

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: MÙA HÈ – BÉ LÊN MẪU GIÁO

Thực hiện từ ngày 21/04/2025 đến ngày 23/05/2025

I. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh
	TT MT	Mục Tiêu			
	1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
	a. Phát triển vận động:				
	1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + Hai tay giơ cao, hạ xuống + Đưa 2 tay lên cao, sang ngang kết hợp với lắc bàn tay + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang 2 bên phải, trái + Quay người sang 2 bên phải, trái. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Co duỗi từng chân + Bật tại chỗ	*Hoạt động chơi tập có chủ định thể dục sáng: - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + Hai tay giơ cao, hạ xuống + Đưa 2 tay lên cao, sang ngang kết hợp với lắc bàn tay + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang 2 bên phải, trái + Quay người sang 2 bên phải, trái. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Co duỗi từng chân + Bật tại chỗ Tập theo nhạc bài hát “Nắng sớm”, Thể dục sáng	

				- Trò chơi: Trời nắng, trời mưa, Trồng cây chuối	
	3	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt bóng với cô khoảng cách 1m, ném trúng đích (70- 10cm).	* Tung, bắt: - Tung bắt bóng cùng cô - Ném trúng đích (đích 70- 100cm)	* Chơi tập có chủ định: - Tung bắt bóng với cô TCVD: Đuổi bóng - Ném trúng đích (đích 70- 100cm) + TCVD: Ném bóng	
	4	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò , trườn qua vật cản	*Bò, trườn: - Bò, trườn qua vật cản	* Chơi tập có chủ định: - Bò, trườn qua vật cản	
	5	- Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động Bật qua vạch kẻ- Trườn chui qua cổng.	* Nhún bật: - Bật qua vạch kẻ- Trườn chui qua cổng.	* Chơi tập có chủ định: Bật qua vạch kẻ- Trườn chui qua cổng.	
	6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".	- Nhóm, nhặt đồ vật - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây - Chắp ghép hình	* Hoạt động chơi - HĐVDV: + Ghép hình ngôi sao, ông mặt trời, mây, mưa	
	7	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt	- Trẻ biết cầm bút, di màu, vẽ được những nét đơn giản.	+ Nhặt đồ vật, khâu vòng, lắp ghép + Tô màu ông mặt trời, đám mây	

		động nhất đồ vật, tô màu.			
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
	11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	*Hoạt động ăn - Cô trò chuyện với trẻ về các món ăn trong giờ ăn, cho trẻ nói tên các món. Cho trẻ nếm vị Ngọt thơm của thịt băm, trứng rán, mời cô ăn cơm. Cô quan tâm đến trẻ ăn chậm, biếng ăn. - Hướng dẫn trẻ phải rửa tay trước khi ăn, ăn uống đồ ăn chín, uống nước sôi - Sau khi ăn giúp trẻ lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	
	13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng. khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: Dao, kéo, vật sắc nhọn, bình nước nóng...	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem tranh ảnh, vi deo về những vật dụng nguy hiểm như dao, kéo vật sắc nhọn, nước nóng	
	2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				

	15	- Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi nệm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì. - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	* Chơi- tập có chủ định - Nhận biết quần đùi, áo phông * Hoạt động chơi: - Chơi tìm đồ vật - Sờ nắn đồ vật cứng mềm, trơn (nhẵn) – Xù xì	
	19	- Trẻ nhận biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật như rau củ quả.	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số loài rau quen thuộc. - Trang phục của mùa hè.	* Chơi- tập có chủ định - Trải nghiệm: nhặt rau - Trải nghiệm: Trang phục mùa hè - Nhận biết: Quần đùi, áo phông	
	20	- Trẻ có thể chỉ/ nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng.	Hoạt động chơi: + Yêu cầu trẻ chỉ và lấy các vật , đồ chơi màu xanh, đỏ, vàng + Chơi với quả bóng màu đỏ, xanh, vàng	
3. Phát triển ngôn ngữ					
	22	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2–3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi: - Cô yêu cầu trẻ cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định	

		giá rồi đi rửa tay.		* Hoạt động ngủ: - Cô dạy trẻ tự lấy gối trước khi ngủ và cất gối sau khi ngủ dậy.	
	23	- Trẻ trả lời được các câu hỏi: Cái gì? Ai đây? Ở đâu? Để làm gì? Tại sao thế nào? (ví dụ: Con gà gáy thế nào?)	- Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Ở đâu? Để làm gì? Như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì? Làm gì? ở đâu? Thế nào? Để làm gì? Tại sao?	* Hoạt động dạo chơi ngoài trời: - Chơi với các thiết bị, đồ chơi ngoài trời, khu vực vận động. - Chơi các trò chơi: + Ô tô và chim sẻ ; Thổi bong bóng; Trời nắng, trời mưa	
	24	- Trẻ có thể hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách	* Hoạt động chơi: - Kể truyện cho trẻ nghe: Giọt nước tí xíu, kiến và chim bồ câu	
	25	- Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	* Chơi tập có chủ định: + Thơ: Bóng mây + Trưa hè + nước nước + Áo quần sạch sẽ + Cửa chung	
	26	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	*Hoạt động chơi:	

				+ Đọc cho trẻ nghe đồng dao “Cái bóng”	
	27	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	* Hoạt động vui chơi - Trò chơi mới: + Trời nắng trời mưa + Nhảy qua suối nhỏ + Cài cúc + Đếm quần áo + Đoán vật * Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem tranh ảnh về trang phục mùa hè	
	4. Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ				
	39	- Trẻ thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên: Ngồi vào ghế, đi vệ sinh, đi dép. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định, ăn xong cất bát vào rổ, vứt rác vào thùng rác.	- Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ xếp hàng xin cơm, xin canh, cất bát, thìa vào rổ. - Ăn xong cho trẻ cất bát, thìa vào rổ * Hoạt động chơi: - Hướng dẫn trẻ vứt rác vào thùng. - Dạy trẻ cất đồ chơi vào vào	

				rõ và để lên giá góc sau khi chơi.	
	40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau. - Nghe và nhận biết được âm thanh của các nhạc cụ: Xắc xô, phách tre, mõ, trống... - Nghe âm thanh trong thiên nhiên: Tiếng nước chảy “róc rách”, tiếng mưa rơi “tí tách”. - Nghe đàn điệu của dân ca địa phương, những bài hát ru. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Chơi- tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài: - Dạy hát: + Mùa hè đến + Thật là hay + Tạm biệt búp bê + Cháu đi mẫu giáo - Nghe hát: + Cho tôi đi làm mưa với + Trường chúng cháu là trường Mầm non - Vận động: + Mùa hè đến - Trò chơi âm nhạc: + Tai ai tinh + Ai đoán giỏi	

	41	- Trẻ thích tô màu, vẽ, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc, tô màu đám mây, ông mặt trời.	- Vẽ các đường nét khác nhau, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc (vẽ mưa) - Xem tranh, ảnh	* Chơi tập có chủ định: - HĐVĐV: + Vẽ mưa + Tô màu đám mây + Tô màu ông mặt trời + Tô màu cái mũ * Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh về mùa hè	
--	----	---	--	---	--

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT

Lường Thị Xuân